

**BÁO CÁO
VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT
KHIẾU NẠI, TỔ CÁO NĂM 2021**

Thực hiện Công văn số 2150/TTCP-KHTH ngày 06/12/2021 về việc báo cáo kết quả công tác quý IV và Báo cáo tổng kết công tác năm 2021, UBND tỉnh Long An báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2021 như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ, tình hình khiếu nại, tố cáo còn diễn biến phức tạp, lượng đơn phát sinh tăng so với cùng kỳ năm trước (5.244/4.291 đơn). Một số vụ việc đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết đúng chính sách, pháp luật nhưng chưa được công dân chấp hành nghiêm. Nội dung khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, gồm: khiếu nại về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

a) Về khiếu nại: tình hình khiếu nại phát sinh giảm so với cùng kỳ năm 2020, cụ thể: phát sinh 390 đơn, so sánh cùng kỳ năm trước là 507 đơn (giảm 117 đơn) tỉ lệ giảm 23,1% .

b) Về tố cáo: tình hình tố cáo phát sinh giảm so với cùng kỳ năm 2020, cụ thể: phát sinh 178 đơn, so với cùng kỳ năm trước là 204 đơn (giảm 26 đơn), tỉ lệ giảm 12,7%.

Đơn khiếu nại chủ yếu liên quan đến đơn giá bồi thường, hỗ trợ và chính sách tái định cư khi thu hồi đất tập trung chủ yếu tại huyện Đức Hòa, huyện Tân Trụ, huyện Bến Lức, huyện Cần Giuộc, Thanh tra tỉnh...

Đơn tố cáo tăng tập trung tại Thanh tra tỉnh chủ yếu là các trường hợp tố cáo liên quan đến Khu công nghiệp An Nhứt Tân tại xã Tân Bình, huyện Tân Trụ và một số các trường hợp khác liên quan đến lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, do công dân khiếu nại, kiến nghị không đạt được mục đích chuyển sang tố cáo người đứng đầu tại UBND cấp huyện.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

- Về nguyên nhân khách quan: Về cơ chế, chính sách, pháp luật tuy đã từng bước hoàn thiện nhưng còn có những điểm bất cập, nhất là các quy định về khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai, nhà ở, ...; do thực hiện nhiều dự án trên địa bàn tỉnh ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân; do diễn ra Đại hội Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; do một số phần tử lợi dụng kích động người dân khiếu nại, tố cáo.

- Về nguyên nhân chủ quan: Thực hiện trình tự thu hồi đất, kê biên, áp giá bồi thường, hỗ trợ còn sai sót; thực hiện chính sách tái định cư chưa đúng theo trình tự quy định; một số dự án chưa được sự nhất quán trong tổ chức thực hiện; công tác giải quyết đơn thư của các cấp có thẩm quyền vẫn còn hạn chế, nhiều vụ việc chậm giải quyết, còn để tồn đọng kéo dài. Bên cạnh đó, ý thức chấp hành cũng như sự hiểu biết về pháp luật của một bộ phận công dân còn hạn chế, một số trường hợp mặc dù đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhiều lần, có lý có tình, đúng quy định pháp luật nhưng vẫn không chấp nhận, cố tình khiếu nại kéo dài và khiếu nại vượt cấp làm ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD, 02/TCD)

a) Kết quả tiếp công dân

Tổng số lượt tiếp: 4.012 lượt, số người được tiếp: 4.044 người; số vụ việc 4.022 (tiếp lần đầu: 3.720, tiếp nhiều lần: 302); Số lượt tiếp của thủ trưởng 722 lượt (trực tiếp 639 lượt và ủy quyền 83 lượt); của cơ quan, đơn vị tiếp công dân 3.290 lượt.

Trong đó số đoàn đông người được tiếp: 09 đoàn, số người 78 người (tại Ban Nội chính Tiếp công dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra tỉnh và UBND huyện Đức Hòa);

So với cùng kỳ, số lượt tiếp công dân giảm 24,4 % (năm 2020: 5.307 lượt)

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc): 3.031 đơn, 3.065 vụ việc.

+ Khiếu nại: 484 đơn, 464 vụ việc.

+ Tổ cáo: 165 đơn, 165 vụ việc.

+ Phản ánh, kiến nghị: 2.382 đơn, 2.436 vụ việc.

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết:

+ Thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 2.057 đơn, 2.139 vụ việc.

+ Không thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 974 đơn, 926 vụ việc.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

a) Tổng số đơn: 5.244 đơn (kỳ trước chuyển sang 236 đơn, tiếp nhận trong kỳ 5.008 đơn). So với cùng kỳ, tổng số đơn tăng 22,2% (năm 2020: 4.291 đơn)

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 4.534/5.244 đơn;

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 5.173 đơn, 2.547 vụ việc.

b) Phân loại, xử lý đơn: 5.173 đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn khiếu nại: 914 đơn;

+ Số đơn tố cáo: 568 đơn;

+ Số đơn kiến nghị, phản ánh: 3.691 đơn;

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

- + Số đơn đã giải quyết: 4.191 đơn;
- + Số đơn đang giải quyết: 190;
- + Số đơn chưa giải quyết: 982;

c) Kết quả xử lý đơn:

- Số đơn thuộc thẩm quyền: 2.660 đơn;
- Số đơn không thuộc thẩm quyền: 2.513 đơn.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo) đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo) phải giải quyết là 496/563 vụ việc; tỷ lệ giải quyết 88,1 %.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn: 390 đơn, số vụ việc: 385 vụ việc.
- Số vụ việc đã giải quyết/ Số vụ việc phải giải quyết: 347/385 vụ việc (đạt tỷ lệ 90,1%); trong đó giải quyết bằng quyết định hành chính là 250 vụ việc; số vụ việc rút đơn thông qua giải thích thuyết phục là 97 vụ việc.
- Tổng hợp kết quả giải quyết khiếu nại: kiến nghị thu hồi cho Nhà nước 39,6; trả lại cho tổ chức 39,6 triệu đồng, cá nhân 20.589 triệu đồng và 200 m² đất, số tổ chức được trả lại quyền lợi 0 tổ chức, số cá nhân được trả lại quyền lợi 31 người.
- Phân tích kết quả giải quyết đối với 250 vụ việc: giải quyết lần đầu là 180 vụ việc (khiếu nại đúng là 25 vụ việc; khiếu nại sai là 140 vụ việc; khiếu nại đúng một phần 15 vụ việc); giải quyết lần 2 là 70 vụ việc (công nhận quyết định giải quyết lần đầu là 47 vụ việc; hủy, sửa quyết định giải quyết lần đầu là 23 vụ việc), việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: đúng quy định 280 vụ việc, không đúng quy định: 03 vụ việc.
- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện 214 quyết định, số quyết định đã thực hiện xong 184 quyết định; qua thực hiện phải thu hồi cho nhà nước 39,6 triệu đồng, phải trả cho cá nhân 20.568 triệu đồng và 200 m² đất, đã trả lại cho cá nhân 20.568 triệu đồng.

So với cùng kỳ, số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giảm 23,1 % (năm 2020: 507 đơn).

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn: 178 đơn, số vụ việc: 178 vụ việc.
- Số vụ việc đã giải quyết/số vụ việc phải giải quyết: 149/178 vụ việc (đạt tỷ lệ 83,7%); trong đó số vụ việc giải quyết lần đầu là 102 vụ việc, số vụ việc tố cáo tiếp là 12 vụ việc, số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo là 10 vụ việc; số vụ việc đình chỉ không do rút đơn tố cáo 25 vụ.
- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo: đã thu hồi cho Nhà nước 00 triệu đồng, trả lại cho tập thể cá nhân 00 triệu đồng, số cá nhân được trả lại quyền lợi 01 người.
- Phân tích kết quả giải quyết đối với 149 vụ việc tố cáo: tố cáo đúng là 03 vụ việc; tố cáo sai là 139 vụ việc (trong đó tố cáo tiếp sai là 12 vụ việc); tố cáo có

đúng có sai là 07 vụ việc; việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo đúng quy định là 149 vụ việc;

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện 36 kết luận, số kết luận đã thực hiện xong 36 kết luận; số cá nhân đã được trả lại quyền lợi 02 người; số người đã bị xử lý trách nhiệm 07 người (kiểm điểm rút kinh nghiệm).

So với cùng kỳ, số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giảm 12,7 % (năm 2020: 204 đơn)

4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Không có.

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

(Chỉ áp dụng đối với Báo cáo chuyên đề về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đối với báo cáo định kỳ thì nội dung này được thể hiện tổng hợp trong phần quản lý nhà nước tại Mẫu số 01: Đề cương về nội dung công tác thanh tra)

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo kịp thời. Các địa phương có sự chủ động trong việc lập kế hoạch, phương án cụ thể để triển khai công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là chú ý đến các vụ việc đã dự báo; đồng thời, thường xuyên rà soát, phân loại, nắm chắc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh trên địa bàn, những điểm nóng, những lĩnh vực nhạy cảm để kịp thời xử lý, giải quyết.

- Các ngành, các cấp thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên liên quan đến công tác thi hành Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản chỉ đạo điều hành; đặc biệt, trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn chú trọng thực hiện đúng các quy trình quy định; kết hợp thường xuyên với tuyên truyền, tập huấn nâng cao hiểu biết pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong cán bộ, công chức và quần chúng Nhân dân.

- Việc chỉ đạo tổ chức thực hiện các kết luận giải quyết tố cáo, các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật và thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo cơ bản được thực hiện nghiêm túc, dứt điểm.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan cấp tỉnh (Công an, Ban Nội chính - Tiếp công dân, Thanh tra, Sở Tài nguyên và Môi trường, các ban Đảng của Tỉnh ủy, HĐND, MTTQ và các đoàn thể, Hội Nông dân,...) đảm bảo chặt chẽ, góp phần giúp UBND tỉnh thực hiện tốt hơn và chỉ đạo xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Thanh tra tỉnh thực hiện tốt việc tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác phối hợp trong tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, nhất là đối với các vụ việc khiếu nại kéo dài; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, phối hợp với các ngành chức năng để tiến hành kiểm tra, xác minh, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định giải quyết theo thẩm quyền; chủ

động dự báo tình hình; hỗ trợ các địa phương tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình giải quyết các vụ việc phức tạp. Trong kỳ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập Tổ Công tác tiếp, vận động và đưa người dân khiếu kiện trở về địa phương trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Công văn số 1058/UBND-NCTCD ngày 04/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Công văn số 1844/UBND-NCTCD ngày 10/3/2021 về việc tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian diễn ra bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 11196/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 về việc thành lập Tổ rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài và các quyết định giải quyết khiếu nại,...

- Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan nhà nước trong việc chấp hành và thực hiện các quy định pháp luật về khiếu nại và tố cáo tiếp tục được quan tâm; qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót, góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Thanh tra tiếp tục thực hiện tốt công tác vận hành phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo để phục vụ hiệu quả cho việc khai thác dữ liệu.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp có liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các dự án trên địa bàn tỉnh vẫn còn xảy ra, chưa thật sự giải quyết dứt điểm.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức và Nhân dân được quan tâm thực hiện, tuy nhiên gần đây, công tác tuyên truyền còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Do thời gian này là thời điểm diễn ra Đại hội Đảng lần thứ XIII và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 một số phần tử lợi dụng kích động người dân khiếu nại, tố cáo, nên lượng đơn phát sinh nhiều.

- Do thị trường có sự biến động nhanh về giá đất chuyển nhượng, từ đó dẫn đến phương án phê duyệt đơn giá bồi thường, chính sách hỗ trợ tái định cư của từng dự án khác nhau, người dân có sự so bì nên phát sinh khiếu nại.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, nhiều giải pháp phòng chống dịch phải triển khai làm ảnh hưởng đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục, pháp luật, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức và Nhân dân; cũng như việc hoàn thành kế hoạch thanh tra trách nhiệm về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (phải tạm dừng trong thời gian diễn ra dịch bệnh và thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg).

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Việc thực hiện trình tự thu hồi đất, kê biên, áp giá bồi thường, hỗ trợ của các cơ quan chuyên môn cấp huyện có lúc có nơi còn sai sót; thực hiện chính sách

tái định cư có trường hợp chưa đúng theo quy định; một số dự án chưa được sự nhất quán trong tổ chức thực hiện;

- Công tác phối hợp xác minh nội dung đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân mất nhiều thời gian, nhân lực còn ít dẫn đến một số công chức cùng một lúc phải phụ trách rất nhiều Đoàn xác minh khác nhau, phải tiến hành xác minh xen kẽ nhiều vụ việc .

- Một số vụ việc mặc dù đã được giải quyết theo đúng quy định pháp luật, có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền nhưng công dân vẫn tiếp tục gửi đơn khiếu nại nhiều nơi.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong kỳ tiếp theo có diễn biến phức tạp; tập trung ở Dự án Khu dân cư An Huy và dự án Tây Sài Gòn, xã Mỹ Hạnh Bắc; dự án Hồng Phát xã Đức Lập Thượng; dự án IDICO xã Hựu Thạnh và dự án đường dây điện 220KV và 500KV và các dự án khác sắp triển khai thực hiện tại huyện Đức Hòa; Dự án Cụm công nghiệp Nhứt Chánh II, đường dây đầu nối điện 220 Kv qua xã Bình Đức tại huyện Bến Lức; Dự án Khu dân cư Đường số 3 và khai thác quỹ đất cấp Đường số 3 trên địa bàn xã Tân Bình, Trụ sở Huyện ủy, Trụ sở Công an huyện, Dự án bờ kè thị trấn (giai đoạn 2) và các công trình trọng điểm, chương trình đột phá của Đại hội Đảng bộ huyện Tân Thạnh; Dự án Khu dân cư An Nhứt Tân ở xã Tân Bình, huyện Tân Trụ và một số dự án mới.

V. BÁO CÁO BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG THEO YÊU CẦU CỦA CÔNG VĂN 2150/TTCP-KHTH NGÀY 06/12/2021 CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ

1. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

Trên địa bàn tỉnh có 11 vụ việc khiếu nại tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài thuộc về giai đoạn từ năm 1990 - 2005 và đã được UBND tỉnh, các ban ngành TW thống nhất hướng giải quyết và đã ban hành quyết định giải quyết theo thẩm quyền. Hiện nay, UBND tỉnh đã thực hiện đầy đủ các quy trình theo Kế hoạch 363/KH-TTCP đối với 11 vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài tại địa phương.

2. Việc ứng phó với diễn biến phức tạp của đại dịch Covid để đảm bảo thực hiện tốt công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Khó khăn, vướng mắc: Tình hình dịch Covid-19 ở Việt Nam bùng phát trở lại và diễn biến phức tạp; trong đó, Long An là một trong các tỉnh, thành phố chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 về số lượng ca nhiễm và ca tử vong. UBND tỉnh Long An đã chỉ đạo áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 (Công văn số 4983/UBND-VHXXH ngày 01/6/2021) và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ (Công văn số 6434/UBND-VHXXH ngày 07/7/2021. Mặc dù, UBND tỉnh đã ban hành các thông báo: Thông báo số 1634/TB-UBND ngày 31/5/2021 và Thông báo số 2018/TB-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh về việc tạm dừng tiếp

công dân trực tiếp tại các Trụ sở, địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh, nhưng vẫn phát sinh đơn thư gửi qua đường bưu điện, dẫn đến nhiều đơn bị tồn đọng, do không thể mời công dân làm việc hoặc tiến hành thẩm tra, xác minh. Tuy nhiên, các cơ quan có thẩm quyền giải quyết phải thực hiện xử lý, hướng dẫn, giải quyết đơn thư theo thẩm quyền và trả kết quả giải quyết, hướng dẫn cho công dân qua đường bưu điện; đảm bảo vẫn duy trì bình thường công tác xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng quy định pháp luật trong thời điểm đang xảy ra dịch bệnh trong cộng đồng.

- Các giải pháp, phương pháp mới trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phù hợp với tình hình, diễn biến của dịch bệnh:

+ Trong thời gian cao điểm dịch bệnh: UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo các biện pháp phòng, chống dịch. Để thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, đồng thời đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, công chức Ngành thanh tra đã thực hiện một số giải pháp như: thực hiện làm việc giãn cách theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh (làm việc trực tuyến tại nhà; làm việc trực tiếp tại cơ quan thực hiện phương châm 3 tại chỗ); tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc; thay đổi hình thức từ thanh tra, kiểm tra trực tiếp sang hình thức giám sát và thu thập thông tin về tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân hoạt động trên các lĩnh vực, trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì tiến hành kiểm tra đột xuất và xử lý nghiêm theo quy định pháp luật; tham gia phối hợp với các lực lượng có liên quan trong công tác kiểm tra phòng, chống dịch Covid-19; thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân,...

+ Hiện nay: Để duy trì và phát huy kết quả đã đạt được trong công tác phòng chống dịch thời gian qua, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3888/KH-UBND ngày 30/11/2021 về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh; Theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh tổ chức thực hiện công tác thanh tra định kỳ và đột xuất trong phòng, chống dịch Covid-19 nhằm chống tiêu cực, tham nhũng.

3. Những khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCP và phần mềm Hệ thống báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

3.1. Đối với nội dung Thông tư

- Điều 7. Thời kỳ lấy số liệu, thời hạn gửi báo cáo

Quy định thời gian chốt số liệu đối với các báo cáo định kỳ (*báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm*) là ngày 14, nhưng quy định thời hạn gửi báo cáo đối với các cấp: cấp xã chậm nhất ngày 16; cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi địa bàn quản lý của cấp tỉnh chậm nhất vào ngày 18; cấp tỉnh/bộ chậm nhất vào ngày 20 là không phù hợp. Lý do: Thời gian quá ngắn, công tác tổng hợp, trình ký, phát hành báo cáo phải qua nhiều giai đoạn thì không đủ thời gian để thực hiện (đôi khi thời hạn gửi báo cáo trùng vào ngày nghỉ thì không thể thực hiện đúng thời gian quy định). Đề nghị xem xét, quy định thời hạn gửi báo cáo hợp lý hơn.

- Nội dung các đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu:

+ Đối với nội dung đề cương báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

* Mục “I. Tình hình khiếu nại, tố cáo” có nội dung “tỉ lệ đơn khiếu nại, tố cáo của từng lĩnh vực” nội dung này không phù hợp. Lý do: nội dung này không có trong biểu mẫu nên không có số liệu để tổng hợp.

* Mục “II. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo”, Phần “3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)” có nội dung “Tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, **kiến nghị, phản ánh**) đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, **kiến nghị, phản ánh**) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết”. Nội dung này chưa phù hợp, lý do: Không có mẫu Kết quả giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền nên không thể tổng hợp nội dung về **kiến nghị, phản ánh** thuộc thẩm quyền. Đề nghị bổ sung biểu mẫu về giải quyết **kiến nghị, phản ánh** thuộc thẩm quyền.

* Phần “3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền” phần “b. Kết quả giải quyết tố cáo” có nội dung “Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu” nội dung này chưa phù hợp. Lý do: phần biểu mẫu chỉ có nội dung phân tích kết quả giải quyết tố cáo, không có phần phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu nên không thể tổng hợp nội dung này.

* Đề nghị bổ sung biểu mẫu về Bảo vệ người tố cáo để thuận lợi trong công tác tổng hợp.

+ Biểu mẫu số 02/QLNN có nội dung tại cột 4 và cột 5 “Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC, **PCTN**” nội dung này trùng với nội dung tại mẫu 01/PCTN cột 4 và cột 5 “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về **PCTN**”, đề nghị Thanh tra Chính phủ có hướng dẫn cách ghi biểu đối với nội dung này.

3.2. Đối với phần mềm Hệ thống báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Việc thiết lập mỗi đơn vị 03 tài khoản báo cáo như hiện nay là chưa phù hợp, vì theo thực tế mỗi đơn vị chỉ có 01 công chức thực hiện công tác này, việc phải thao tác: nhập liệu, duyệt báo cáo, phát hành báo cáo, phải thực hiện đối với từng mẫu và từng tài khoản dẫn đến mất nhiều thời gian (trong trường hợp 02 báo cáo định kỳ cùng lúc là 44 biểu mẫu và thao tác trên 03 tài khoản).

- Đề nghị nên thiết lập phần mềm theo hướng sẽ cảnh báo được việc nhập số liệu sai (Ví dụ: nhập số liệu sai Quý II cao hơn số liệu của 6 tháng). Để kiểm soát được việc sai lỗi khi nhập số liệu.

- Đối với nội dung trong các biểu mẫu cần xem xét thiết lập lại có sự liên kết giữa các bảng tổng hợp và chi tiết. Cụ thể:

+ Mẫu 01/TTr, phần hướng dẫn các ghi biểu nêu “Biểu này là biểu tổng hợp về thanh tra hành chính, bao gồm cả số liệu tại các biểu 03/TTr, 04/TTr, 05/TTr và thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, TCD, KNTC, PCTN”. Tuy

nhiên, mẫu 01/TTr và các biểu 03/TTr, 04/TTr, 05/TTr và biểu thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, TCD, KNTC, PCTN 02/QLNN không có sự liên kết với nhau, dẫn đến tình trạng các đơn vị nếu nhập sai số liệu sẽ cho kết quả tổng và chi tiết không trùng khớp. Đề nghị thiết lập lại: mẫu 01/TTr sẽ không nhập số liệu mà số liệu sẽ được tổng hợp từ các mẫu chi tiết 03/TTr, 04/TTr, 05/TTr và 02/QLNN.

+ Mẫu 01/XLD, phần hướng dẫn các ghi biểu nêu “Cột (2) + (5) = Cột (2) + (4) thuộc Biểu 02/XLD + Cột (2) + (5) thuộc Biểu 03/XLD + Cột (2) + (5) thuộc Biểu 04/XLD; Cột (3) + (6) = Cột (3) + (5) thuộc Biểu 02/XLD + Cột (3) + (6) thuộc Biểu 03/XLD + Cột (3) + (6) thuộc Biểu 04/XLD; Cột (4) + (7) = Cột (4) + (7) thuộc Biểu 03/XLD + Cột (4) + (7) thuộc Biểu 04/XLD; Cột (10) = Cột (10) thuộc Biểu 02/XLD + Cột (12) thuộc Biểu 03/XLD + Cột (12) thuộc Biểu 04/XLD; Cột (11) = Cột (9) thuộc Biểu 02/XLD; Cột (12) = Cột (11) thuộc Biểu 03/XLD; Cột (13) = Cột (11) thuộc Biểu 04/XLD”. Mẫu 01/TTr và các mẫu 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD không thiết lập các liên kết theo như hướng dẫn, từ đó các đơn vị nhập số liệu không trùng khớp như quy định. Đề nghị thiết lập lại: đối với các cột quy định bắt buộc phải bằng nhau thì cột ở bảng tổng hợp sẽ không nhập liệu mà sẽ phải được tổng hợp từ các cột ở các mẫu chi tiết để tránh tình trạng nhập sai so với quy định.

- Mẫu 01/KQGQ: cột số 25 và 26 về chấp hành thời hạn giải quyết đề nghị thiết lập công thức “cột 25 (đúng quy định) + cột 26 (không đúng quy định) = cột 5 (tổng số vụ việc đã giải quyết)” để tránh tình trạng nhập liệu bỏ trống những cột này, gây khó khăn cho công tác tổng hợp. Nội dung này tương tự đối với cột 30 và 31 mẫu 03/KQGQ.

- Mẫu 01/QLNN: đề nghị thiết lập công thức “cột 9 (tổng số nhu cầu)= cột 11+ cột 13+ cột 15+ cột 17+ cột 19”; “cột 10 (tổng số đã thực hiện)= cột 12+ cột 14+ cột 16+ cột 18+ cột 20” nhằm tránh tình trạng nhập liệu không đúng.

- Đối với đề cương báo cáo theo phần mềm sẽ upload từng báo cáo: công tác thanh tra, kiểm tra; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng riêng nên dẫn đến việc lãnh đạo phải ký rất nhiều báo cáo và các đơn vị gửi rời rạc từng báo cáo gây khó khăn cho việc tổng hợp.

- Mẫu 01/PCTN: đề nghị thiết kế nội dung báo cáo theo chiều dọc, vì với các thiết kế theo chiều ngang như hiện nay (với tổng số cột là 86 cột) không thể in biểu mẫu và rất khó để xem các chỉ tiêu số liệu.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG NĂM 2022

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định Luật và văn bản hướng dẫn thi hành, các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt tỷ lệ trên 85%; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật,

phần đầu đạt tỷ lệ trên 90%; bảo đảm việc giải quyết đúng trình tự, thủ tục; áp dụng các chính sách để giải quyết từng vụ việc cụ thể phù hợp pháp luật quy định, tránh tình trạng giải quyết không thống nhất, dẫn đến phản ứng khiếu nại dây chuyền liên quan đến các trường hợp khác trong cùng dự án, cùng địa phương; hạn chế đến mức thấp nhất khiếu kiện đông người, vượt cấp.

- Tăng cường công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục, văn bản pháp luật, đặc biệt chú trọng đối với các lĩnh vực: đất đai, đầu tư, xây dựng cơ bản, tài chính; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính và việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Quan tâm công tác thanh tra trách nhiệm đối với thủ trưởng các cấp trong việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, đặc biệt là việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật đối với Chủ tịch UBND các cấp; Thủ trưởng các sở, ngành; nâng cao trách nhiệm, vai trò người đứng đầu trong các cơ quan, ban, ngành.

- Đẩy mạnh công tác hòa giải ở cơ sở trong việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp trong Nhân dân; tổ chức thực hiện tốt công tác đối thoại, vận động, thuyết phục công dân chấm dứt khiếu nại, tố cáo không đúng, giảm thiểu các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo từ cơ sở. Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý, bổ sung số lượng, nâng cao năng lực chuyên môn, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ hòa giải viên cơ sở và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Bố trí trụ sở, trang bị đầy đủ phương tiện làm việc và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tốt công tác tiếp công dân, bảo đảm thuận lợi cho công dân và cán bộ, công chức tiếp công dân; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Hành chính công các cấp.

- Tiếp tục tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, qua đó học tập và rút kinh nghiệm lẫn nhau trong công tác thực tiễn để nâng cao hơn nữa năng lực chuyên môn và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Vận hành đồng bộ, hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2021 của UBND tỉnh Long An./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục III-TTCTP;
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP.UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Ban NC-TCD tỉnh;
- Lưu: VT,D.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**